

Đề thi vào chuyên viên tín dụng ngân hàng SHB ở Đà Nẵng

Phần I

1. Theo qui định của NHNN, tổng dư nợ cho vay đối với mọi khách hàng là (cái này có phương án a,b,c,d...gì đó)
2. Theo qui định của NHNN, Tổng mức cho vay và bảo lãnh đối với mọi khách hàng là :....
3. Theo qui định của NHNN, Tổng dư nợ cho vay đối với một nhóm khách hàng liên quan là :....
4. Theo qui định của NHNN, Tổng mức cho vay và bảo lãnh đối với một nhóm khách hàng liên quan là :...
5. Những đối tượng không được cho vay không có bảo đảm, cho vay với các điều kiện ưu đãi về lãi suất, về mức cho vay bao gồm (ở đây ghi một dãy dài các đối tượng, mình cũng không nhớ nữa...)
6. T. Hợp nhu cầu vốn của một KH vượt quá 15% vốn tự có của TCTD hoặc KH có nhu cầu huy động từ nhiều nguồn thì 1 NHTM có thể cho vay dưới hình thức nào
 - A. Cho vay ủy thác
 - B. Cho vay đồng tài trợ
 - C. cả a,b
 - D. Không có câu nào đúng
7. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ bao gồm những phương thức sau
 - A. Điều chỉnh kỳ hạn nợ
 - B. Gia hạn nợ
 - C. Khoanh nợ
 - D. a,b
9. Những đối tượng không được cấp bảo lãnh :
.....
10. Tổng mức cho vay và cấp bảo lãnh của TCTD đối với 1 DN mà TCTD nắm quyền kiểm soát không được vượt quá....
11. Tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể với các nhóm nợ là :
 - A. Nhóm 1
 - B. Nhóm 2.....
 - C. Nhóm 3.....
 - D. Nhóm 4.....
 - E. Nhóm 5.....(các bạn điền vào)
12. Tổng mức cho vay và bảo lãnh của TCTD đối với các DN mà TCTD nắm quyền kiểm soát không được vượt quá :
(có các đáp án....%)

13. Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn NHTM được sử dụng để cho vay trung và dài hạn ...

(có các đáp án....%)

14. Ở đây có một giới thiệu dài dòng gì đó về luật ...rồi tiếp theo là dzô vấn đề chính....Thời hạn được hỗ trợ lãi suất tối đa làtháng đối với các khoản vay theo HĐTD được ký kết và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01/02 đến 31/12/2009 (Bạn phải điền bao nhiêu tháng vô)

15. Ở đây cũng có giới thiệu dài dòng gì đó về luật ...rồi tiếp theo là dzô vấn đề chính....Thời gian vay được hỗ trợ lãi suất tối đa làtháng kể từ ngày giải ngân đối với các khoản vay theo HĐTD ký kết trước và sau ngày 1/4/2009 mà được giải ngân trong khoảng thgian từ 1/4/2009 đến 31/12/2009

Phần II

DN ABC thành lập trong năm 2008 và có những nghiệp vụ phát sinh như sau :

- Cổ đông góp vốn bằng tiền : 100 triệu đồng
- Mua sắm TSCĐ trị giá 60 triệu, trả ngay 40 tr, còn nợ 20 triệu
- Vay dài hạn 50 triệu
- Nhập hàng 200 triệu, trả ngay 40 triệu, còn nợ 160 triệu
- Doanh thu bán hàng 210 triệu, KH trả ngay 150 triệu, còn nợ 60 triệu
- Giá vốn hàng bán 165 triệu
- Khấu hao 6 triệu, chi phí trả lãi vay dài hạn : 5 triệu
- Chi lương và chi phí quản lý khác : 14triệu
- Thuế TN phải trả : 5 triệu
- Chi cổ tức : 10 triệu

Lập bảng tổng kết tài sản của DN ABC vào ngày 31/12/2008

Đề thi vào ngân hàng SHB chi nhánh Hải phòng

Phần thi nghiệp vụ

1. Tổ chức tài chính sau là tổ chức tín dụng:

- A. Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng chính sách, quỹ hỗ trợ phát triển, công ty bảo hiểm
- B. Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng chính sách, quỹ hỗ trợ phát triển
- C. Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng chính sách
- D. Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính

2. Tổ chức tín dụng nước ngoài được phép hoạt động kinh doanh tại việt nam dưới

hình thức sau:

- A. Tổ chức tín dụng liên doanh, 100% vốn nước ngoài
- B. Chi nhánh tín dụng nước ngoài tại Việt Nam
- C. Văn phòng đại diện
- D. Cả a,b,c
- E. a và b

3. Chọn câu trả lời đúng

- A. Tổ chức tín dụng được chiết khấu TP và các giấy tờ có giá khác
- B. Tổ chức tín dụng được chiết khấu TP và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác
- C. Tổ chức tín dụng không được chiết khấu TP và các giấy tờ có giá khác
- D. Tổ chức tín dụng không được chiết khấu TP và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác

4. Hoạt động tín dụng ngân hàng thực chất là hoạt động:

- A. Mua quyền sở hữu, bán quyền sở hữu
- B. Mua quyền sở hữu, bán quyền sử dụng
- C. Mua quyền sử dụng bán quyền sở hữu
- D. Mua quyền sử dụng bán quyền sử dụng

5. Tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối được quyết định cho khách hàng là người chủ trú vay vốn bằng ngoại tệ với nhu cầu vốn sau:

- A. Nhu cầu vay vốn ngân hàng để sản xuất kinh doanh mà khách hàng không có nguồn thu bằng ngoại tệ
- B. Để thực hiện các dự án đầu tư phục vụ cho sản xuất kinh doanh trong nước
- C. Để thực hiện các dự án đầu tư, phương án kinh doanh phục vụ xuất khẩu, thực hiện các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh có nguồn thu ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam
- D. Tất cả nhu cầu vốn của ngân hàng

6. Tổ chức tín dụng được chuyển nợ quá hạn trong trường hợp sau

- A. Khoản nợ đến hạn và ngân hàng không chấp nhận gia hạn
- B. Khoản nợ mà ngân hàng đánh giá là không có khả năng trả nợ và không gia hạn
- C. Câu a và b
- D. Không câu nào

7. Mức phạt tiền theo quy định cho hành vi sau: Không thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng theo quy định của

pháp luật

- A. 200 - 300 nghìn đồng
- B. 1 - 2 triệu đồng
- C. 2 - 6 triệu đồng
- D. 3 - 9 triệu đồng
- E. 5 - 12 triệu đồng
- F. 10 - 20 triệu đồng

8. Việc đảo nợ hiện nay được thực hiện theo quy định nào:

- A. Giám đốc các ngân hàng thương mại
- B. Thống đốc ngân hàng nhà nước
- C. Chính phủ và hướng dẫn của ngân hàng nhà nước

9. Các loại tiền tệ mà ngân hàng thương mại việt nam có thể cho vay tài trợ xuất khẩu cá bas a sang châu âu

- A. VND
- B. USD
- C. EUR
- D. Cả a, b,c
- E. A và b
- F. B và c

10. Ngày 14/08/2007,Khách hàng An vay vốn để mua chung cư, tính mức vay tối đa:

- Giá mua chung cư: 850 triệu đồng
- Vốn tự có của bà An: 400 triệu đồng
- Thu nhập hàng tháng: 40 triệu đồng/ tháng (Bà An là chuyên viên cao cấp của ngân hàng ...). Hợp đồng làm việc của bà An đến ngày: 30/09/2008

- A. 450 triệu đồng
- B. 420 triệu đồng
- C. 390 triệu đồng
- D. 300 triệu đồng

11. Công thức định giá tài sản bảo đảm:

- A. Giá trị BDS = Giá trị quyền sử dụng đất + Giá trị tài sản gắn liền đất
- B. Giá trị quyền sử dụng đất = Diện tích đất * Đơn giá
- C. Giá trị tài sản gắn liền với đất = Diện tích xây dựng * Đơn giá xây dựng
- D. Cả a, b, c

12. Thời hiệu khởi kiện theo bộ luật dân sự:

- A. Thời điểm lợi ích bị xâm hại
- B. Thời điểm quyền và lợi ích bị xâm hại
- C. Thời điểm quyền và lợi ích bị xâm hại, trừ trường hợp có quy định khác
- D. Thời điểm quyền và lợi ích có thể bị xâm hại

13. Trường hợp một tài sản đảm bảo cho nhiều nghĩa vụ trả nợ, khi xử lý tài sản bảo đảm để thực hiện một nghĩa vụ trả nợ đến hạn thì các nghĩa vụ khác được xử lý như thế nào:

- A. Được coi là đến hạn
- B. Được coi là đến hạn và xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi
- C. Là nợ bình thường và không xử lý
- D. Chuyển nợ quá hạn

14. Theo quy định hiện hành thì tổ chức tín dụng được cho vay đối với đơn vị sự nghiệp có thu:

- A. Đúng
- B. Sai

Phần thi tiếng anh (tốc ký được 6 câu)

1. X is an even number and Y is a positive odd number. Which of the following expressions can not be even?

- A. $(XY)^y$
- B. X^3Y^3
- C. X^3
- D. XY
- E. Y^2

2. When you give money to a bank, you are what?

- A. A borrow
- B. A lender
- C. A depositor
- D. A withdrawer

3. What is the principle on a loan?

- A. the interest paid
- B. the interest unpaid
- C. the total amount paid
- D. the initial amount loaned

4. The percentage of deposits that banks are required to hold in reserve is called the:

- A. Interest paid
- B. Federal fund rate
- C. Reserve rate
- D. Loan rate

5. What are the two items listed on a balance sheet

- A. interest and principle
- B. assets and liabilities
- C. interest and assets
- D. principle and bonds

6. Which of the following do commercial bank not directly regulate

- A. risk
- B. loans
- C. bonds
- D. interest rate

ĐÁP ÁN

Phần thi Tiếng anh

1. X là một số chẵn và Y là một số dương lẻ. Kết quả nào dưới đây không là số chẵn ?

- A. $(XY)y = (\text{Chẵn} \times \text{lẻ}) \times \text{lẻ} = \text{Số chẵn}$
- B. $X3Y3 = \text{Chẵn} \times 3 \times \text{Lẻ} \times 3 = \text{Số chẵn}$
- C. $X3 = \text{Chẵn} \times 3 = \text{Số chẵn}$
- D. $XY = \text{Chẵn} \times \text{Lẻ} = \text{Số chẵn}$
- E. $Y^2 = \text{Lẻ} \times \text{Lẻ} = \text{Số lẻ} \Rightarrow \text{e là đáp án}$

2. Khi bạn gửi tiền vào ngân hàng, bạn là ai ?

=> C. A depositor (Người gửi tiền)

- A. Người đi vay
- B. Người cho vay
- D. Người rút tiền

3. Khoản tiền gốc của một khoản vay là ?

=> D. the initial amount loaned (Khoản tiền vay ban đầu)

- A. Tiền lãi đã trả
- B. Tiền lãi chưa trả
- C. Tổng lượng tiền đã trả

4. Tỷ lệ phần trăm tính trên tài khoản tiền gửi mà ngân hàng yêu cầu khách hàng phải có để dự phòng được gọi là:

=> C. Reserve rate (Tỷ lệ số dư tiền gửi tối thiểu)

- A. Tiền lãi phải trả
- B. Tỷ lệ an toàn vốn
- D. Lãi suất cho vay

5. Hai khoản mục nào dưới đây nằm trên 1 bảng cân đối kế toán

=> B. assets and liabilities (Tổng tài sản & Nợ - các khoản phải trả)

- A. Lãi suất và nguyên tắc
- C. Lãi suất và tài sản
- D. Nguyên tắc & các trái phiếu

6. Yếu tố nào dưới đây, các NHTM không thể trực tiếp điều chỉnh ?

=> a. Risk (Rủi ro)

- B. Các khoản vay
- C. Trái phiếu
- D. Tỷ lệ lãi suất

Phần thi nghiệp vụ

- 1. d
- 2. e (Chỉ a & b)
- 3. Phân vân a, b
- 4. d